

Số: 01/2019/QĐST-DS

Phú Bình, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn*: - Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972;

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976 (là vợ ông N);

Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị K khoản tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ lại là 172.820.000 đồng và khoản tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 222.820.000 đồng, ngoài ra vợ chồng ông N và bà H còn phải trả cho bà K một khoản tiền lãi do chậm trả tính cho đến ngày 24/12/2018 là 12.000.000 đồng.

- Tổng cộng cả nợ gốc và lãi vợ chồng ông N, bà H phải có trách nhiệm trả cho bà K là: 234.820.000 đồng (Hai trăm ba mươi tư triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

2.3. Về phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 25/02/2019 vợ chồng ông N và bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà K số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Số tiền còn lại là 114.820.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) vợ chồng ông N và bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị K, thời hạn cuối cùng là ngày 30/5/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà K cho đến khi thi hành án xong, nếu vợ chồng ông N và bà H không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng vợ chồng ông N và bà H còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông N và bà H tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.870.500 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Kỳ 5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000603 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

